

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ^(*)

ĐỖ DUY TÚ^(**)

Ngày nhận bài: 08/3/2025 Ngày thẩm định: 18/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/4/2025

Tóm tắt: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là một nội dung trong tư tưởng toàn diện của Hồ Chí Minh về giải phóng con người, trở thành nền tảng trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam, tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận các cơ hội và tham gia quản lý, phát triển đất nước. Trên cơ sở phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào thực tiễn Việt Nam hiện nay. Qua đó, khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng và thúc đẩy sự phát triển xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: bình đẳng giới; chính trị; tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề
Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là hệ thống quan điểm mang tính toàn diện, gắn liền với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn đánh giá đúng vị trí, vai trò to lớn của phụ nữ trong hoạt động chính trị. Thực tiễn Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong việc thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, tỷ lệ nữ giới trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức và rào cản đối với việc thực hiện bình đẳng giới. Vì vậy, việc

tiếp tục vận dụng và thực thi bình đẳng giới theo tư tưởng Hồ Chí Minh để thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội là yêu cầu tất yếu khách quan ở Việt Nam hiện nay. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ; xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”⁽¹⁾.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Thứ nhất, Hồ Chí Minh khẳng định vị trí, vai trò và các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn đánh giá vị trí, vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người khẳng định,

^(*)Nghiên cứu này được Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh tài trợ trong Đề tài mã số T2024.12.2

^(**)TS, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

“Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”⁽²⁾. Phụ nữ có khả năng tham gia và đóng góp tích cực vào sự phát triển mọi mặt của xã hội: “Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội”⁽³⁾. Vì vậy, muốn phát huy tối đa sức mạnh của dân tộc, cần kết hợp hài hòa và huy động hiệu quả tiềm năng của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong hoạt động chính trị, Hồ Chí Minh đánh giá cao đóng góp và nỗ lực của phụ nữ trong học tập nâng cao trình độ, phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều này đã giúp phụ nữ trở thành lực lượng quan trọng trong tổ chức quản lý xã hội: “hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo, làm giám đốc và phó giám đốc các xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, chủ tịch ủy ban hành chính, bí thư chi bộ đảng”⁽⁴⁾. Với tư duy khoa học, trí tuệ mẫn cán và tầm nhìn toàn diện, Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng vai trò của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người khẳng định, “dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng... Phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng”⁽⁵⁾. Đây là sự đánh giá toàn diện của Người, ghi nhận những đóng góp to lớn của phụ nữ và là tiền đề cho sự phát triển, hiện thực hóa những quan điểm của Người về bình đẳng nam, nữ trong thực tiễn ở Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị phải được hiện thực hóa trong đời sống xã hội thông qua các quyền bầu cử, ứng cử. Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 03/9/1945), Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ cần sớm tổ chức Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, “tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống”⁽⁶⁾. Nguyên tắc bầu cử này mang ý nghĩa lịch sử to

lớn và giá trị tiên bộ, nhân văn sâu sắc. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mọi công dân từ 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giới tính. Đây là điều đặc biệt quan trọng, bởi trong xã hội phong kiến, phụ nữ không có địa vị trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946, đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ và là một bước tiến mới trong thực hiện nam, nữ bình quyền trong lịch sử dân tộc.

Hồ Chí Minh luôn chú trọng thực hiện bình đẳng giới trong việc tham gia công tác lãnh đạo, quản lý. Tại Hội nghị cán bộ toàn Đảng bộ Hà Nội (ngày 25/4/1959), Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Số phụ nữ là đảng viên cũng còn rất ít, cần phát triển thêm”⁽⁷⁾. Bên cạnh đó, Người cũng nhấn mạnh đến các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, như quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do cư trú và bình đẳng trước pháp luật. Hồ Chí Minh khẳng định: “Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”⁽⁸⁾.

Thứ hai, điều kiện thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị phải tạo lập được điều kiện, cơ sở vững chắc, đó là “sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật”⁽⁹⁾. Điều này cho thấy, muốn giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới phải thực hiện một cách toàn diện và triệt để trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trước hết, là sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, giải phóng sức lao động của cả nam và nữ. Sự tiến bộ của chính trị gắn liền với việc thực hiện dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội. Đồng thời, cần thể chế hóa các quyền lợi và nghĩa vụ của phụ nữ, để họ từng bước vươn lên, tiến gần hơn tới sự bình đẳng với nam giới.

Trên lĩnh vực văn hóa, Hồ Chí Minh cho rằng, cần xóa bỏ những trở ngại tinh thần, định kiến giới, giải phóng toàn diện phụ nữ.

Theo Người, nếu cán bộ lãnh đạo là nữ mà ít, đây là một thiếu sót của Đảng và nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do “nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, Hồ Chí Minh mong muốn “các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ”⁽¹¹⁾. Có như vậy, mới tạo điều kiện thuận lợi giải phóng toàn diện phụ nữ, hiện thực hóa quyền bình đẳng của phụ nữ trong thực tiễn chính trị.

Thứ ba, biện pháp thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, cần nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người luôn nhắc nhở các cấp ủy, chính quyền phải chú ý chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ nữ để họ tham gia ngày càng nhiều vào đời sống chính trị của đất nước. Người yêu cầu: “các cấp lãnh đạo phải quan tâm hơn nữa về công tác phụ nữ và chú ý hơn nữa đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ”⁽¹²⁾, phải có phương pháp, kế hoạch đào tạo và giúp đỡ để nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ. Qua đó, tạo điều kiện, thu hút, tập hợp, phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ cho sự phát triển mọi mặt của đất nước.

Hồ Chí Minh cho rằng, việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là một vấn đề lớn và khó khăn, cần có sự nỗ lực chung của cả xã hội: “Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội”⁽¹³⁾. Do đó, “phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công”⁽¹⁴⁾. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh đến vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội, trước hết, Đoàn thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ của phụ nữ tiến tới bình đẳng thực sự giữa nam và nữ từ trong gia đình đến toàn xã hội.

Để hiện thực hóa bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, theo Hồ Chí Minh, bản thân phụ nữ phải không ngừng nỗ lực. Hồ Chí Minh yêu cầu: “phụ nữ phải nâng cao tinh thần làm chủ, cố gắng học tập và phấn đấu; phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tự ti; phải phát triển chí khí tự cường, tự lập”⁽¹⁵⁾. Đây là chìa khóa của sự nghiệp đấu tranh cho quyền bình đẳng của phụ nữ. Bởi vì, khi có kiến thức, am hiểu pháp luật thì phụ nữ sẽ phát huy được quyền và nghĩa vụ trong hoạt động chính trị và trong đời sống xã hội.

3. Thực tiễn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới đã và đang được Đảng và Nhà nước ta vận dụng vào thực tiễn nhằm xóa bỏ các rào cản về văn hóa, xã hội và pháp lý, bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ về chính trị. Trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* năm 1930, Đảng đã xác định phụ nữ là lực lượng cách mạng to lớn và tạo mọi điều kiện để phụ nữ tham gia các lĩnh vực phát triển đất nước. Quan điểm của Đảng tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung và phát triển trong các thời kỳ cách mạng. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ. Giảm dần khoảng cách giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”⁽¹⁶⁾. Việc giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị vừa là một nhiệm vụ, vừa là một giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, Nhà nước đã ban hành các chính sách, pháp luật nhằm từng bước thực thi bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, như Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030... “Quốc hội đã ban hành Hiến pháp năm

2013, 07 bộ luật, 161 luật; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 15 pháp lệnh, trong đó có khoảng 45 bộ luật, luật có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới; Chính phủ ban hành 1.413 nghị định⁽¹⁷⁾. Sự phát triển đồng bộ của các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới là nền tảng vững chắc, tạo tiền đề thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị tại Việt Nam hiện nay.

Sự cụ thể hóa nội dung bình đẳng giới trong đường lối, chủ trương của Đảng, hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước là công cụ pháp lý hiện thực hóa các quyền ứng cử, bầu cử của phụ nữ, mở rộng cơ hội cho phụ nữ tham gia vào cấp ủy, bộ máy quản lý các cấp. Đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, “tỷ lệ nữ tham gia Bộ Chính trị là 5,6%, tỷ lệ nữ trong Ban Bí thư là 18,2%, tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII là 9,5%. Tỷ lệ nữ cấp ủy ở 03 cấp địa phương đều tăng so với nhiệm kỳ trước, đạt và vượt chỉ tiêu 15%. Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đạt và vượt chỉ tiêu 30% - cao nhất kể từ Quốc hội khóa VI trở lại đây và là lần thứ hai trong 15 khóa Quốc hội đạt trên 30%⁽¹⁸⁾. Đây là đội ngũ đại diện cho phụ nữ cả nước, đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng và có những đóng góp tích cực, tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoạch định chiến lược, kế hoạch, giải pháp xây dựng, phát triển đất nước. Số lượng phụ nữ tham gia hoạt động chính trị ngày càng tăng lên là kết quả sinh động của quá trình nhận thức và tổ chức thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Bản thân phụ nữ cũng không ngừng nỗ lực, phấn đấu lao động và học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao vị thế trong xã hội. Lực

lượng trí thức nữ hiện nay “chiếm 42% tổng số trí thức của cả nước và có nhiều đóng góp quan trọng trong mọi mặt của đời sống xã hội,... Giai đoạn 2019 - 2023, trong tổng số 2.059 người được công nhận chức danh, có 534 giáo sư và phó giáo sư là nữ, chiếm tỷ lệ 26%”, trong số “151 nữ đại biểu khóa XV, có 120 nữ đại biểu có trình độ chuyên môn trên đại học (chiếm 79,5%) và 137 nữ đại biểu có trình độ lý luận chính trị cao cấp và cử nhân chính trị (chiếm 90,73%), cao hơn so với nhiệm kỳ trước⁽¹⁹⁾. Nhờ đó, “chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2023 xếp thứ 72/146 quốc gia, tăng 11 bậc so với năm 2022. Ngày 09/4/2024, Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên hợp quốc đã bầu Việt Nam vào Hội đồng Chấp hành Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) nhiệm kỳ 2025 - 2027⁽²⁰⁾. Điều này thể hiện sự ghi nhận và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với các chính sách, thành tựu về thúc đẩy bình đẳng giới và nỗ lực hợp tác quốc tế của Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu, Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức trong thực hiện bình đẳng giới, khoảng cách giới tồn tại trong một số lĩnh vực của đời sống chính trị. “Chỉ số khoảng cách giới năm 2023 của Việt Nam xếp thứ 72 trong số 146 quốc gia tham gia xếp hạng,... chỉ số bất bình đẳng giới (GII) của Việt Nam xếp hạng 71 trong 170 quốc gia⁽²¹⁾. Tỷ lệ nữ giới trong tổ chức đảng, cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương còn thấp so với tiềm năng và nguồn lực của nữ giới, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. “Đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố là 13,3%. Ở cấp huyện là 17,3%, cấp xã là 20,8%⁽²²⁾. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị có lúc, có nơi chưa được quan tâm kịp thời, đúng mức; hệ thống chính sách,

pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị chưa hoàn thiện; nhận thức của một bộ phận nhân dân về vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị còn hạn chế. Định kiến về vai trò truyền thống của phụ nữ vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ, gây khó khăn cho phụ nữ khi tham gia các hoạt động chính trị, trở thành rào cản trong quá trình thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay.

4. Một số giải pháp thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bình đẳng giới trong chính trị. Theo Hồ Chí Minh, một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bất bình đẳng giới là do tư tưởng hẹp hòi, định kiến, chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí của phụ nữ. Vì vậy, thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Trong đó, cần tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, khả năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới. Các cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống giáo dục cần lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, góp phần thay đổi tư duy của thế hệ trẻ. Qua đó, xóa bỏ những rào cản, định kiến giới tồn tại trong xã hội Việt Nam hiện nay, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia các hoạt động chính trị, góp phần xây dựng một nền chính trị dân chủ, tiến bộ.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 xác định: “hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan”⁽²³⁾. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện Luật Bình đẳng hiện hành giới và các văn bản liên quan, từ đó kịp

thời điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi thực thi bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời, ban hành các chính sách cụ thể nhằm nâng cao tỷ lệ nữ giới trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, nhất là ở vị trí lãnh đạo, điều hành.

Ba là, thực hiện tốt chính sách cán bộ nữ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ. Quan điểm của Đảng khẳng định: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng”⁽²⁴⁾. Để nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, cần mở rộng các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và kỹ năng điều hành cho cán bộ nữ. Xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ nữ từ cấp cơ sở, bảo đảm tính kế thừa và phát triển của đội ngũ lãnh đạo nữ. Khuyến khích phụ nữ tham gia bồi dưỡng về chính trị, quản lý công, phát triển kỹ năng lãnh đạo, giúp họ tự tin đảm nhận các vị trí quan trọng. Từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Bốn là, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ tham gia hoạt động chính trị. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh: “Tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội”⁽²⁵⁾. Nhằm cụ thể hóa đường lối của Đảng, Chính phủ đã xác định mục tiêu “đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ”⁽²⁶⁾. Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 14/4/2025 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng yêu cầu: “Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ”⁽²⁷⁾. Do đó,

để thực hiện mục tiêu này, cần cải thiện môi trường làm việc theo hướng dân chủ, bình đẳng, tạo điều kiện để nữ giới có cơ hội thăng tiến trong công việc, được tiếp cận các nguồn lực, như giáo dục, đào tạo, tài chính... Qua đó, xây dựng các kỹ năng quản lý, lãnh đạo, phát huy vai trò, năng lực của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị.

Năm là, tăng cường vai trò giám sát và trách nhiệm thực hiện chính sách bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Để bảo đảm các chính sách về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thực sự đi vào thực tiễn và mang lại hiệu quả, cần “tăng cường năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới”⁽²⁸⁾. Phát huy vai trò của các cơ quan chức năng, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát thực thi chính sách bình đẳng giới. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm bình đẳng giới trong tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ. Ngoài ra, cần khuyến khích sự tham gia của người dân, đặc biệt là phụ nữ vào quá trình giám sát, góp ý chính sách nhằm bảo đảm tính khách quan và toàn diện trong thực hiện đẳng giới.

5. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, góp phần định hình chiến lược phát triển xã hội Việt Nam theo hướng dân chủ, công bằng, văn minh. Theo Hồ Chí Minh, phụ nữ có vai trò và khả năng to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội. Thực tiễn Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu đáng kể trong việc thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, đặc biệt là từ khi đất nước thực hiện công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức, hạn chế khi

thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Điều này đã và đang hạn chế cơ hội tiếp cận và đóng góp của phụ nữ trong phát triển đất nước. Vì vậy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới vào thực tiễn Việt Nam hiện nay là một nhiệm vụ cần thiết và mang tính chiến lược. Qua đó, phát huy vai trò, vị thế của phụ nữ, tích cực đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong “kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, thịnh vượng” của dân tộc □

(1) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.169 và 271

(2), (5), (13) và (14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.340, 342, 342 và 342

(3) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.14, tr.310 và 313

(4), (7), (8) và (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.173, 172, 377 và 639

(6) Hồ Chí Minh, Sdd, t.4, tr.7

(10), (11) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.275, 275 và 259

(17) Liên Hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, *Việt Nam đạt nhiều thành tựu về bình đẳng giới*, <https://www.vufo.org.vn>, 20/10/2022

(18) và (19) Hà Thị Nga, *Kiến nghị chính sách ưu đãi nguồn nhân lực nữ chất lượng cao*, Tạp chí Cộng sản điện tử, 2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 11/7/2024

(20) Lê Sơn, *Chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2023 xếp thứ 72/146 quốc gia*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 22/5/2024

(21) Lê Khánh Phương, *Thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực của xã hội*, Tạp chí xây dựng Đảng, <https://www.xaydungdang.org.vn>, ngày 29/4/2024

(22) Lê Việt Trung, *Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị các cấp*, www.xaydungdang.org.vn, ngày 29/10/2024

(23), (26) và (28) Chính phủ, *Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030*, tr.3, 1 và 3

(24) và (25) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.163 và 163

(27) Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 14/4/2025 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng yêu cầu: “Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ”